

Công ty Cổ phần Thế Giới Số

Báo cáo tài chính riêng

Ngày 30 tháng 09 năm 2025



Công ty Cổ phần Thế Giới Số

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Bảng cân đối kế toán riêng	3 - 5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	6
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	7 - 8
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	9 - 38

Công ty Cổ phần Thế Giới Số

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thế Giới Số ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 4103001456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 2 năm 2003 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định Niêm yết số 308/QĐ-SGDHCM do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 07 năm 2015.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là mua bán sản phẩm công nghệ phần mềm, máy vi tính và linh kiện, linh kiện điện tử; mua bán điện thoại, tổng đài điện thoại, máy điều hòa nhiệt độ; chuyển giao công nghệ thông tin, tự động điều khiển và cung cấp dịch vụ đại lý ký gửi hàng hóa.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Số Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có các chi nhánh tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đoàn Hồng Việt	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 03 năm 2022
Bà Đặng Kiện Phương	Thành viên	
Bà Tô Hồng Trang	Thành viên	
Ông Nguyễn Duy Tùng	Thành viên độc lập	
Ông Trần Bảo Minh	Thành viên độc lập	

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Duy Tùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 04 năm 2021
Ông Trần Bảo Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 04 năm 2021

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đặng Kiện Phương	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 03 năm 2022
Bà Tô Hồng Trang	Phó Tổng Giám đốc	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đoàn Hồng Việt	
Bà Đặng Kiện Phương	từ ngày 26 tháng 4 năm 2022

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Thế Giới Số

THÔNG TIN CHUNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thế Giới Số ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng kỳ kế toán của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính riêng kèm theo. Báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 30 tháng 09 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty có các Công ty con như được trình bày trong các thuyết minh của Báo cáo tài chính riêng kèm theo. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Ngoài ra, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("nhóm Công ty") cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025 đề ngày 28 tháng 10 năm 2025 phù hợp với các quy định hiện hành trên áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Người sử dụng báo cáo tài chính nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty

Thay mặt Ban Tổng Giám Đốc



Đặng Kiên Phương
Tổng Giám Đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt nam
Ngày 27 tháng 10 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Ngày 30 tháng 09 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		8,222,908,315,819	7,388,917,787,512
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		691,713,329,339	1,355,630,787,362
1. Tiền	111	4	324,481,363,312	136,989,796,846
2. Các khoản tương đương tiền	112		367,231,966,027	1,218,640,990,516
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4,463,440,097,120	2,591,305,155,134
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.1	3,058,783,827,648	2,185,664,564,672
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.2	224,104,680,830	81,122,409,635
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	6	126,298,851,926	295,489,850,231
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	1,056,697,019,918	74,269,790,155
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2,444,283,202)	(45,241,459,559)
III. Hàng tồn kho	140	8	2,809,170,815,003	3,234,217,020,563
1. Hàng tồn kho	141		2,990,347,576,688	3,360,560,118,752
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(181,176,761,685)	(126,343,098,189)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		258,584,074,357	207,764,824,453
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	17,312,752,929	17,760,882,947
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		240,538,181,658	189,313,737,701
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		733,139,770	690,203,805

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Ngày 30 tháng 09 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		732,791,001,269	809,512,734,587
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		13,769,155,431	13,893,155,431
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	13,769,155,431	13,893,155,431
II. Tài sản cố định	220		126,929,202,415	138,039,935,832
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	55,672,703,119	63,228,307,485
<i>Nguyên giá</i>	222		107,657,199,384	107,620,428,414
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(51,984,496,265)	(44,392,120,929)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	71,256,499,296	74,811,628,347
<i>Nguyên giá</i>	228		85,926,666,484	85,926,666,484
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(14,670,167,188)	(11,115,038,137)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	12	475,451,749,995	532,926,784,630
1. Đầu tư vào công ty con	251		452,637,988,912	628,995,750,000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		40,233,974,607	-
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(17,420,213,524)	(96,068,965,370)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		116,640,893,428	124,652,858,694
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	12,957,294,329	13,646,620,976
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		103,683,599,099	111,006,237,718
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		8,955,699,317,088	8,198,430,522,099

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Ngày 30 tháng 09 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		5,717,994,189,879	5,207,768,578,779
I. Nợ ngắn hạn	310		5,711,260,560,452	5,205,234,949,352
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13.1	1,650,038,280,617	2,215,202,145,037
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13.2	302,533,701,124	133,819,882,215
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	48,601,672,447	41,320,395,376
4. Phải trả người lao động	314		22,024,704,455	24,971,951,644
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	319,787,392,550	332,600,299,949
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	277,517,464,535	25,471,301,184
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	3,090,757,344,724	2,431,848,973,947
II. Nợ dài hạn	330		6,733,629,427	2,533,629,427
1. Phải trả dài hạn khác	337	15	6,733,629,427	2,533,629,427
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3,237,705,127,209	2,990,661,943,320
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	3,237,705,127,209	2,990,661,943,320
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		2,193,201,690,000	2,193,201,690,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2,193,201,690,000	2,193,201,690,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		61,233,761,416	61,233,761,416
3. Cổ phiếu quỹ	415		(6,272,937,166)	(6,272,937,166)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		400,000,000	400,000,000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		989,142,612,959	742,099,429,070
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		632,515,079,070	299,906,801,534
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		356,627,533,889	442,192,627,536
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		8,955,699,317,088	8,198,430,522,099

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2025


Trần Quế Tâm
Người lập biểu

Vũ Thị Mai Hàn
Kế toán trưởngĐặng Kiên Phương
Tổng Giám Đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Quý III		LŨY KẾ		Đơn vị tính: VND
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19.1	7,112,896,866,771	6,087,971,309,154	17,785,257,050,110	15,488,458,909,811	
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19.1	(95,835,822,027)	(145,919,120,358)	(308,145,709,175)	(217,319,734,278)	
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	19.1	7,017,061,044,744	5,942,052,188,796	17,477,111,340,935	15,271,139,175,533	
4.	Giá vốn hàng bán	11	20	(6,437,736,600,927)	(5,434,650,212,111)	(16,107,799,242,090)	(14,040,971,544,458)	
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		579,324,443,817	507,401,976,685	1,369,312,098,845	1,230,167,631,075	
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	19.2	69,836,995,766	75,779,241,367	190,631,424,878	145,766,121,285	
7.	Chi phí tài chính	22	21	(61,280,157,014)	(24,921,107,798)	(156,093,523,673)	(89,155,489,251)	
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		(48,928,003,670)	(23,381,073,701)	(96,872,004,157)	(62,540,691,965)	
8.	Chi phí bán hàng	25	22	(364,838,482,958)	(383,184,695,174)	(850,358,005,013)	(809,754,336,914)	
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	(36,455,744,988)	(34,988,339,717)	(105,034,351,460)	(95,226,031,027)	
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		186,587,054,623	140,087,075,363	448,457,643,577	381,797,895,168	
11.	Thu nhập khác	31	23	2,946,097,746	348,586,392	3,528,648,252	4,307,810,768	
12.	Chi phí khác	32	23	(1,696,083,036)	(1,327,512,276)	(5,138,245,588)	(7,436,448,293)	
13.	Lợi nhuận khác	40	23	1,250,014,710	(978,925,884)	(1,609,597,336)	(3,128,637,525)	
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		187,837,069,333	139,108,149,479	446,848,046,241	378,669,257,643	
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	(52,381,173,847)	(63,906,915,014)	(82,897,873,733)	(73,983,106,744)	
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		14,945,626,520	36,755,849,006	(7,322,638,619)	(2,683,533,534)	
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		150,401,522,006	111,957,083,471	356,627,533,889	302,002,617,365	

Trần Quốc Tâm
Người lập biểu

Vũ Thị Mai Hân
Kế toán trưởng

Đặng Kiên Phương
Tổng Giám Đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

B03a-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp gián tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	QUÝ III		LŨY KẾ		Đơn vị tính: VND
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh							
1. Lợi nhuận trước thuế	01		187,837,069,333	139,108,149,479	446,848,046,241	378,669,257,643	
2. Điều chỉnh cho các khoản:							
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		3,997,991,823	2,803,644,652	11,365,380,376	8,439,748,054	
- Các khoản dự phòng	03		121,970,098,099	-	55,357,833,392	15,508,897,801	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(12,247,327,460)	(20,035,048,812)	(47,036,742,692)	(44,988,330,909)	
- Chi phí lãi vay	06		48,928,003,670	23,381,073,701	96,872,004,157	62,540,691,965	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		350,485,835,465	145,257,819,020	563,406,521,474	420,170,264,554	
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1,648,304,902,980)	(259,822,431,878)	(2,097,174,107,298)	(853,841,296,948)	
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		479,738,396,809	69,062,159,611	370,212,542,064	155,442,185,071	
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		71,529,327,609	360,092,205,831	(176,663,336,045)	(237,031,497,814)	
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2,559,929,513)	(2,813,253,150)	1,137,456,665	(11,315,820,588)	
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-	-	-	
- Tiền lãi vay đã trả	14		(50,086,454,182)	(23,454,391,171)	(96,070,003,339)	(64,480,704,808)	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(30,135,605,897)	(10,076,191,730)	(75,672,581,279)	(39,600,043,367)	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16				-	-	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17				-	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(829,333,332,689)	278,245,916,533	(1,510,823,507,758)	(630,656,913,900)	

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

B03a-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)

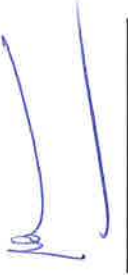
(Theo phương pháp gián tiếp)

	QUÝ III		LŨY KẾ		Đơn vị tính: VND
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư					
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(72,737,500)	(38,476,436,903)	(214,363,864)	(39,064,276,257)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	2,666,020,774	-	3,181,818,182	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(62,747,752,908)	(115,560,733,334)	(300,747,627,892)	(428,961,364,573)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	166,454,101,387	105,152,166,340	469,938,626,197	435,589,367,040	
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	-	-	(35,400,000,000)	(24,050,000,000)	
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	32,800,000,000	-	32,800,000,000	-	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	(10,478,550,829)	17,730,376,395	54,092,394,516	44,944,379,738	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	125,955,060,150	(28,488,606,728)	220,469,028,957	(8,360,075,870)	

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	19,913,000,000	-	19,913,000,000	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	-	-	-	(30,000,000)	
3. Tiền thu từ đi vay	3,752,073,556,114	3,151,447,954,206	10,147,573,894,070	8,559,112,281,343	
4. Tiền trả nợ gốc vay	(3,491,467,660,719)	(2,994,692,397,862)	(9,431,465,523,292)	(8,103,933,231,067)	
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	-	(83,526,637,000)	(109,584,350,000)	(83,526,637,000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	280,518,895,395	73,228,919,344	626,437,020,778	371,622,413,276	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(422,859,377,144)	322,986,229,149	(663,917,458,023)	(267,394,576,494)	
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	1,114,572,706,483	820,416,068,711	1,355,630,787,362	1,410,796,874,354	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	-	-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	691,713,329,339	1,143,402,297,860	691,713,329,339	1,143,402,297,860	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2025



Vũ Thị Mai Hân
Kế toán trưởng



Đặng Kiên Phương
Tổng Giám Đốc



Trần Quế Tâm
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thế Giới Số ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 4103001456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 2 năm 2003 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định Niêm yết số 308/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 07 năm 2015.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là mua bán sản phẩm công nghệ phần mềm, máy vi tính và linh kiện, linh kiện điện tử; mua bán điện thoại, tổng đài điện thoại, máy điều hòa nhiệt độ; chuyển giao công nghệ thông tin, tự động điều khiển và cung cấp dịch vụ đại lý kỹ gởi hàng hóa.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có các chi nhánh tại Hà Nội, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2025 là 490 (ngày 30 tháng 09 năm 2024: 470).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng

Công ty có công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 12. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ngoài ra, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con ("Nhóm Công ty") cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025 để ngày 28 tháng 10 năm 2025 phù hợp với các quy định hiện hành trên áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con.

2.2 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.2 *Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng (tiếp theo)*

Thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.3 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.4 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.5 *Đơn vị tiền tệ kế toán*

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 *Hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho (chủ yếu là hàng hóa) với giá trị được xác định theo chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu; liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán riêng. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả kinh hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán riêng khi Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và không được khấu trừ khi có thời gian sử dụng vô thời hạn.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao của tài sản cố định hữu hình và hao mòn của tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	21 - 25 năm
Máy móc thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phần mềm máy tính	2 - 6 năm

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

3.10 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối từ trước thời điểm nắm giữ quyền kiểm soát được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.13 Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của khoản tiền nhận được, không bao gồm các khoản chiết khấu, giảm giá và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Doanh thu từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

3.16 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày và cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

3.16 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
 Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

4. TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Ngày 30 tháng 09 năm 2025	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Tiền mặt	156,961,000	86,423,000
Tiền gửi ngân hàng	324,324,402,312	136,903,373,846
Các khoản tương đương tiền (*)	367,231,966,027	1,218,640,990,516
TỔNG CỘNG	691,713,329,339	1,355,630,787,362

(*) Các khoản tương đương tiền vào ngày 30 tháng 9 năm 2025 bao gồm các khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp và ngân hàng trị giá 367.231.966.027 VND. Các khoản đầu tư này được cam kết mua lại bởi các công ty chứng khoán trong khoảng thời gian dưới ba (3) tháng và hưởng lãi suất dao động từ 5.6%/ năm đến 6.4%/ năm.

Thông tin bổ sung về báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ

	Ngày 30 tháng 09 năm 2025	Ngày 30 tháng 09 năm 2024
Giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng.		
Cần trừ theo Thỏa thuận Giải quyết các khoản vay	57,200,000,000	0

5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**5.1 Phải thu khách hàng ngắn hạn**

	Ngày 30 tháng 09 năm 2025	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2024
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HTV		
Phải thu các bên khác	3,042,280,648,171	2,118,723,222,648
- Công Ty Cổ Phần Thế Giới Di Động & Hệ thống các chi nhánh	770,056,437,621	512,240,702,670
- Công ty Cổ Phần bán lẻ Kỹ thuật số FPT & hệ thống cá chi nhánh	283,476,368,160	54,729,075,199
- Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Phong Vũ	143,003,072,061	66,817,044,632
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ xây dựng Kỹ thuật Điều Phúc	237,723,828,549	62,244,081,242
Công ty TNHH Thương mại tổng hợp HTV	156,853,929,746	86,610,583,031
- Khác	1,451,167,012,034	1,336,081,735,874
Phải thu bên liên quan (thuyết minh số 26)	16,503,179,477	66,941,342,024
TỔNG CỘNG	3,058,783,827,648	2,185,664,564,672
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2,444,283,202)	(12,367,360,067)
GIÁ TRỊ THUẦN	3,056,339,544,446	2,173,297,204,605

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

5.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Ngày 30 tháng 09 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Trả trước cho bên khác	208,564,142,087	68,883,167,207
- Công ty TNHH Nestlé Việt Nam.	11,818,709,132	-
- HP Pps Singapore (Sales) Pte Ltd	22,990,761,298	7,999,686,608
- Công ty TNHH Công nghệ Huawei Việt Nam	35,323,448,137	45,605,023,322
- Acer Incorporated	-	15,278,457,277
- Asus Global Pte.Ltd	138,431,223,520	-
- Khác	12,503,684,654	11,967,988,178
- Trả trước bên liên quan (thuyết minh số 26)	3,036,854,089	271,254,250
TỔNG CỘNG	224,104,680,830	81,122,409,635

6. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	Ngày 30 tháng 09 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số 26)	46,540,418,593	295,489,850,231
Phải thu bên khác	79,758,433,333	-
TỔNG CỘNG	126,298,851,926	295,489,850,231

Chi tiết phải thu về cho vay ngắn hạn tín chấp như sau:

Bên vay	Lãi suất %/năm	Ngày đến hạn	Ngày 30 tháng 9 năm 2025
Công ty Cổ phần Việt Money (*)	10-12	01.11.2025-30.09.2026	79,758,433,333
Công ty Cổ phần Dịch vụ Phát triển Thị trường C.L	5.3-5.7	23.01.2026-09.09.2026	20,490,418,593
Công ty TNHH Một thành viên 1 Digital Technology	5.3-5.7	30.05.2026-27.08.2026	26,050,000,000
TỔNG CỘNG			126,298,851,926

(*) Vào ngày 31 tháng 3 năm 2025, theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị ("HĐQT") số 09A/2025/NQ-HĐQT của Công ty, HĐQT của Công ty đã thông qua việc chuyển nhượng 81% tỷ lệ sở hữu của Công ty TNHH Một thành viên Digiworld Venture ("Venture") cho nhà đầu tư khác, với giá phí là 90.000.000.000 VND. Vào ngày 25 tháng 4 năm 2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 12 cập nhật thay đổi về chủ sở hữu của Venture. Theo đó, Venture và các công ty con của Venture, bao gồm Công ty Cổ phần Việt Money, không còn là công ty con của Nhóm Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
 Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Ngày 30 tháng 09 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ngắn hạn		
DRAGON TECHNOLOGY DISTRIBUTION PTE.LTD	-	32,874,099,492
Tạm ứng cho nhân viên	900,192,047	681,329,992
Đặt cọc, ký quỹ	1,301,459,231	15,061,388
Khác	1,054,495,368,640	40,699,299,283
TỔNG CỘNG	1,056,697,019,918	74,269,790,155
Dự phòng phải thu khác	-	(32,874,099,492)
GIÁ TRỊ THUẦN	1,056,697,019,918	41,395,690,663
Dài hạn		
Đặt cọc, ký quỹ	13,769,155,431	13,893,155,431
Trong đó:		
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số 26)	181,847,137	

8. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Ngày 30 tháng 09 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Hàng hóa	2,967,809,991,714	2,556,700,245,097
Hàng mua đang đi đường	2,572,465,284	771,023,184,805
Hàng gửi đi bán	13,911,167,652	5,503,955,840
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6,053,952,038	27,332,733,010
TỔNG CỘNG	2,990,347,576,688	3,360,560,118,752
Dự phòng HTK	(181,176,761,685)	(126,343,098,189)
GIÁ TRỊ THUẦN	2,809,170,815,003	3,234,217,020,563

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	Ngày 30 tháng 09 năm 2025	Ngày 30 tháng 09 năm 2024
Số đầu kỳ	126,343,098,189	126,478,296,819
Cộng: Dự phòng trích lập trong kỳ	113,864,806,609	69,991,685,964
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	(59,031,143,113)	(54,224,524,073)
Số cuối kỳ	181,176,761,685	142,245,458,710

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Ngày 30 tháng 09 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ngắn hạn		
Chi phí hoạt động	17,170,902,207	17,677,518,120
Công cụ, dụng cụ	141,850,722	83,364,827
TỔNG CỘNG	17,312,752,929	17,760,882,947
Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ	1,857,013,798	2,555,597,286
Chi phí hoạt động	11,100,280,531	11,091,023,690
TỔNG CỘNG	12,957,294,329	13,646,620,976

10. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH					
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	VND Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu kỳ	41,968,230,735	5,758,428,509	55,342,849,696	4,550,919,474	107,620,428,414
Mua sắm	-	-	-	254,646,959	254,646,959
Thanh lý, nhượng bán	-	52,575,989	-	165,300,000	(217,875,989)
Số cuối kỳ	41,968,230,735	5,705,852,520	55,342,849,696	4,640,266,433	107,657,199,384
Trong đó:					
Đã khấu hao hết		5,310,658,076	6,998,477,099	2,754,307,140	15,063,442,315
Giá trị hao mòn					
Số đầu kỳ	(13,347,636,151)	(5,460,127,775)	(22,346,925,321)	(3,237,431,678)	(44,392,120,929)
Khấu hao trong năm	(1,263,755,330)	(70,818,848)	(6,088,093,171)	(387,583,980)	(7,810,251,329)
Thanh lý, nhượng bán	-	52,575,989	-	165,300,000	217,875,989
Số cuối kỳ	(14,611,391,481)	(5,478,370,634)	(28,435,018,492)	(3,459,715,658)	(51,984,496,265)
Giá trị còn lại					
Số đầu kỳ	28,620,594,584	298,300,734	32,995,924,375	1,313,487,796	63,228,307,489
Số cuối kỳ	27,356,839,254	227,481,886	26,907,831,204	1,180,550,775	55,672,703,119

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, \

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

	<i>Phần mềm</i> 2135	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá			
Số đầu kỳ	28,544,490,304	57,382,176,180	85,926,666,484
Mua sắm	-	-	-
Phân loại lại			-
Số cuối kỳ	28,544,490,304	57,382,176,180	85,926,666,484
<i>Trong đó đã hao mòn hết</i>	<i>9,295,689,512</i>		
Giá trị hao mòn			
Số đầu kỳ	(11,115,038,137)	-	(11,115,038,137)
Khấu hao trong năm	(3,555,129,051)	-	(3,555,129,051)
Thanh lý	-		-
Số cuối kỳ	(14,670,167,188)		(14,670,167,188)
Giá trị còn lại			
Số đầu kỳ	17,429,452,167	57,382,176,180	74,811,628,347
Số cuối kỳ	13,874,323,116	57,382,176,180	71,256,499,296

	Ngày 30 tháng 09 năm 2025				Ngày 31 tháng 12 năm 2024		
	Tỷ lệ %	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Tỷ lệ %	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào công ty con trực tiếp							
Công ty TNHH Digiworld Venture (*)		-		-	100	602,000,000,000	- 96,068,965,370
Công ty TNHH Nexta Capital (*)	100	425,642,238,912		425,642,238,912			
Công ty Cổ phần Tập đoàn BZX Việt Nam (**)	90	26,995,750,000		26,995,750,000	90	26,995,750,000	26,995,750,000
Đầu tư vào công ty khác							
Công ty TNHH Digiworld Venture	19	40,233,974,607	(17,420,213,524)	22,813,761,083			
TỔNG CỘNG		492,871,963,519	(17,420,213,524)	475,451,749,995		628,995,750,000	(96,068,965,370)
							532,926,784,630

(*) Công ty TNHH Digiworld Venture ("Venture") là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 0313309149 do SKHĐT cấp ngày 16 tháng 6 năm 2015 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính trong năm hiện tại của Venture là cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý, mua bán sản phẩm công nghệ phần mềm, máy vi tính và linh kiện, lĩnh kiện điện tử. Venture có trụ sở đăng ký tại Số 195 – 197 Đường Nguyễn Thái Bình, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty TNHH Nexta Capital ("Nexta") là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 0318829328 do SKHĐT cấp ngày 6 tháng 2 năm 2025 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Nexta là cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán). Nexta có trụ sở đăng ký tại Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, Số 11 Đường Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2025, Venture hoàn thành việc chia tách công ty thành 2 công ty bao gồm Venture và Nexta theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 04/2025/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 1 năm 2025. Theo đó, Venture sẽ chuyển một phần vốn điều lệ cùng tài sản, quyền và nghĩa vụ tương ứng để thành lập công ty mới là Nexta.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2025, Công ty hoàn thành việc chuyển nhượng phần vốn góp tại Venture theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 09A/2025/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 3 năm 2025. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Venture giảm từ 100% xuống còn 19%, Venture không còn là Công ty con của Công ty kể từ ngày này.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty hoàn thành góp vốn thêm vào Nexta bằng tiền với tổng giá trị là 35.400.000.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt N.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

(**) Công ty Cổ phần Tập đoàn B2X Việt Nam ("B2X") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 0314800952 do SKHĐT cấp ngày 22 tháng 12 năm 2017, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của B2X là cung cấp dịch vụ tư vấn, quản lý, lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt phần cứng máy tính và các dịch vụ máy tính khác.

Công ty không thể thu thập các thông tin cần thiết và thực hiện đánh giá giá trị hợp lý của các cổ phiếu nắm giữ tại các công ty này do các cổ phiếu của các công ty này chưa được niêm yết trên sàn chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**13.1 Phải trả người bán ngắn hạn**

	Ngày 30 tháng 09 năm 2025	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Lenovo (Singapores) Pte. Ltd.	91,450,097,897	20,690,802,574
Asus Global Pte. Ltd	241,650,458,017	265,516,588,699
Xiaomi H.K Limited	76,012,213,247	800,527,864,819
Công ty TNHH Xiaomi Việt Nam	335,320,635,967	31,537,467,380
Công ty TNHH Apple Việt Nam	668,908,310,789	734,220,109,000
Công ty TNHH Công nghệ HP	13,985,391,316	26,378,550,000
Nhà cung cấp khác	222,711,173,384	336,330,762,565
TỔNG CỘNG	1,650,038,280,617	2,215,202,145,037
Trong đó:		
Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 26)	479,399,839	

13.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Ngày 30 tháng 09 năm 2025	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2024
XIAOMI H.K LIMITED	76,765,724,235	86,067,701,194
AMD INTERNATIONAL SALES & SERVICE, LTD.	12,739,377,767	11,799,703,892
WHIRLPOOL SOUTHEAST ASIA PTE	1,304,671,538	1,304,671,538
ARG DESIGN LLC	949,866,810	-
Khác	210,774,060,774	34,647,805,591
TỔNG CỘNG	302,533,701,124	133,819,882,215

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Ngày 30 tháng 09 năm 2025	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Chiết khấu thương mại	109,328,839,982	162,936,326,356
Chi phí hoạt động và hỗ trợ bán hàng	206,855,202,272	152,365,583,237
Chi phí lãi vay	2,750,978,036	1,948,977,218
Khác	852,372,260	15,349,413,138
TỔNG CỘNG	319,787,392,550	332,600,299,949
<i>Trong đó</i>		
<i>Phải trả các bên liên quan</i> <i>(Thuyết minh số 26)</i>	3,025,545,785	17,912,329,958

15. PHẢI TRẢ KHÁC

	Ngày 30 tháng 09 năm 2025	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Ngắn hạn	-	
UPAS L/C (*)	-	
Chi trả hộ	4,185,236,155	19,269,544,343
Phải trả BHXH, BHYT, CĐ, trợ cấp thất nghiệp	2,866,752,085	2,716,196,275
Nhận ký quỹ, ký cược	3,681,733,700	2,430,000,000
Phải trả khác	266,783,742,595	1,055,560,566
Cộng	277,517,464,535	25,471,301,184
Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược	6,733,629,427	2,533,629,427
Cộng	6,733,629,427	2,533,629,427
TỔNG CỘNG	284,251,093,962	28,004,930,611

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

B09a-DN

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Ngày 31 tháng 12 năm 2024	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	VND Ngày 30 tháng 09 năm 2025
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	189,313,737,701	2,453,748,956,987	(2,402,524,513,030)	240,538,181,658
Thuế xuất, nhập khẩu	690,203,805	29,378,667,710	(29,335,731,745)	733,139,770
TỔNG CỘNG	190,003,941,506	2,483,127,624,697	(2,431,860,244,775)	241,271,321,428
Phải trả				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	40,929,433,592	82,897,873,733	(75,672,581,279)	48,154,726,046
Thuế thu nhập cá nhân	390,239,360	8,629,229,406	(8,572,522,365)	446,946,401
Thuế GTGT phải nộp	722,424	2,408,888,929,540	(2,408,889,651,964)	-
Thuế khác	-	1,750,905,618	(1,750,905,618)	-
TỔNG CỘNG	41,320,395,376	2,502,166,938,297	(2,494,885,661,226)	48,601,672,447

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

B09a-DN

17. VAY NGẮN HẠN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2024	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Ngày 30 tháng 09 năm 2025
Vay ngân hàng	2,374,648,973,947	10,147,573,894,070	(9,431,465,523,293)	3,090,757,344,724
Vay từ bên liên quan (thuyết minh số 26)	57,200,000,000	-	(57,200,000,000)	-
	2,431,848,973,947	10,147,573,894,070	(9,488,665,523,293)	3,090,757,344,724

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn được trình bày như sau:

	Tên ngân hàng	Ngày 30 tháng 09 năm 2025	Ngày đến hạn thanh toán	Lãi suất (%/năm)	Hình thức bảo đảm
1	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình	846,990,740,200	Ngày 02/11/2025 đến 28/12/2025	Từ 4.2% đến 4.4%	Không có tài sản đảm bảo
2	Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	451,327,134,120	Ngày 04/11/2025 đến 08/12/2025	Từ 4.55% đến 4.66%	Không có tài sản đảm bảo
3	Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	371,668,524,728	Ngày 16/10/2025 đến 21/11/2025	Từ 4.2% đến 4.3%	Không có tài sản đảm bảo
4	Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) - CN TP.HCM	313,310,602,665	Ngày 10/10/2025 đến 18/11/2025	4.50%	Không có tài sản đảm bảo
5	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh	1,107,460,343,011	Ngày 23/11/2025 đến 08/01/2026	Từ 4.2% đến 4.3%	Không có tài sản đảm bảo

TỔNG CỘNG

3,090,757,344,724

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

18.1 *Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu*

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	VND Tổng cộng
Kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024						
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023	1,672,244,430,000	61,233,761,416	(6,439,937,166)	400,000,000	884,587,698,534	2,612,025,952,784
Mua lại Cổ phiếu	-	-	(30,000,000)	-	-	(30,000,000)
Giảm vốn do mua lại cổ phiếu quỹ	(197,000,000)		197,000,000			-
Cổ tức công bố					(83,526,637,000)	(83,526,637,000)
Phát hành cổ phiếu thưởng	501,154,260,000				(501,154,260,000)	-
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	302,002,617,365	302,002,617,365
Vào ngày 30 tháng 09 năm 2024	2,173,201,690,000	61,233,761,416	(6,272,937,166)	400,000,000	601,909,418,899	2,830,471,933,149
Kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025						
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024	2,193,201,690,000	61,233,761,416	(6,272,937,166)	400,000,000	742,099,429,070	2,990,661,943,320
Cổ tức công bố (*)	-	-	-	-	(109,584,350,000)	(109,584,350,000)
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	356,627,533,889	356,627,533,889
Vào ngày 30 tháng 09 năm 2025	2,193,201,690,000	61,233,761,416	(6,272,937,166)	400,000,000	989,142,612,959	3,237,705,127,209

(*) Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025, Hội đồng Quản trị đã thông qua Nghị quyết 13/2025/NQ-HĐQT ngày 6 tháng 5 năm 2025 công bố chi trả cổ tức bằng tiền (mỗi cổ đông đang nắm giữ 1 cổ phiếu nhận 500 VND) với tổng số tiền là 109.584.350.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
 Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**18.2 Cổ phiếu**

	<i>Số lượng cổ phiếu</i>	
	<i>Ngày 30 tháng 09 năm 2025</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>
Cổ phiếu đã được duyệt	219,320,169	219,320,169
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	219,320,169	219,320,169
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	219,320,169	219,320,169
Cổ phiếu quỹ	(151,469)	(151,469)
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(151,469)	(151,469)
Cổ phiếu đang lưu hành	219,168,700	219,168,700
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	219,168,700	219,168,700

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 10.000 VND/cổ phiếu). Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết không hạn chế.

19. DOANH THU**19.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<i>Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025</i>	<i>VND Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024</i>
Tổng doanh thu:	17,785,257,050,110	15,488,458,909,811
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	17,454,170,944,693	15,215,603,989,304
Doanh thu cung cấp dịch vụ	331,086,105,417	272,854,920,507
Các khoản giảm trừ doanh thu	(308,145,709,175)	(217,319,734,278)
Hàng bán bị trả lại và chiết khấu thương mại	(308,145,709,175)	(217,319,734,278)
DOANH THU THUẦN	17,477,111,340,935	15,271,139,175,533
Trong đó		
Doanh thu đối với bên khác	17,317,194,265,043	15,127,542,440,886
Doanh thu đối với các bên liên quan	159,917,075,892	143,596,734,647

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
 Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

19.2 Doanh thu hoạt động tài chính

VND

	Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025	Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024
Lãi tiền gửi ngân hàng và cho vay	12,029,497,860	15,580,901,388
Lãi chênh lệch tỷ giá	53,696,091,402	62,414,151,363
Chiết khấu thanh toán	53,045,494,891	38,407,590,184
Lãi trái phiếu	37,882,279,467	25,930,947,268
Lãi do thanh lý chứng khoán kinh doanh	29,480,481,193	3,173,740,400
Khác	4,497,580,065	258,790,682
Cộng	190,631,424,878	145,766,121,285

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

VND

	Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025	Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024
Giá vốn hàng bán	15,851,350,335,123	13,803,258,128,214
Giá vốn cung cấp dịch vụ	256,448,906,967	237,713,416,244
	16,107,799,242,090	14,040,971,544,458

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VND

	Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025	Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024
Chi phí lãi vay	96,872,004,157	62,540,691,965
Lỗ do thanh lý chứng khoán kinh doanh	41,389,709,083	13,100,114,582
Lỗ chênh lệch tỷ giá	13,704,475,813	13,352,731,345
Lỗ do thanh lý công ty con	2,875,034,635	-
Khác	1,252,299,985	161,951,359
Cộng	156,093,523,673	89,155,489,251

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

22. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	<i>Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025</i>	<i>Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024</i>
Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	46,376,825,765	42,147,698,630
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35,802,923,972	36,598,033,460
Chi phí vận chuyển	33,278,427,472	29,806,473,359
Chi phí quảng cáo, KM, hỗ trợ bán hàng	726,014,569,728	684,856,054,336
Chi phí khác	8,885,258,076	16,346,077,129
	850,358,005,013	809,754,336,914
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên	50,143,178,939	46,171,439,466
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25,987,617,041	20,566,035,565
Chi phí khác	28,903,555,480	28,488,555,996
	105,034,351,460	95,226,031,027

23. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

VND

	<i>Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025</i>	<i>Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024</i>
Thu nhập khác	3,528,648,252	4,307,810,768
Thu nhập khác	3,528,648,252	4,307,810,768
Chi phí khác	(5,138,245,588)	(7,436,448,293)
Các khoản chi phí khác	(5,138,245,588)	(7,436,448,293)
THU NHẬP THUẦN	(1,609,597,336)	(3,128,637,525)

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VND

	<i>Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025</i>	<i>Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024</i>
Chi phí mua hàng và dịch vụ	16,107,799,242,090	14,040,971,544,458
Chi phí nhân công	96,520,004,704	88,319,138,096
Chi phí khấu hao tài sản cố định (Thuyết minh số 10 và 11)	11,365,380,376	8,439,748,054
Chi phí dịch vụ mua ngoài	95,068,968,485	80,973,538,531
Chi phí quảng cáo, KM, hỗ trợ bán hàng	726,014,569,728	684,856,054,336
Chi phí bằng tiền khác	26,423,433,180	42,391,888,924
	17,063,191,598,563	14,945,951,912,399

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
 Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất 20% lợi nhuận chịu thuế,

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế,

25.1 Chi phí thuế TNDN

	Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025	VND Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024
Chi phí thuế TNDN hiện hành	82,897,873,733	73,983,106,744
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	7,322,638,619	2,683,533,534
TỔNG CỘNG	90,220,512,352	76,666,640,278

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN

	Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025	VND Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024
Lợi nhuận kế toán trước thuế	446,848,046,241	378,669,257,643
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	89,369,609,248	75,733,851,529
Các khoản điều chỉnh khác		
Chi phí không được khấu trừ thuế	1,096,523,338	1,058,079,964
Thu nhập từ hoạt động không thuộc diện nộp thuế TNDN	-	-
Khác	(245,620,234)	(125,291,215)
Chi phí thuế TNDN	90,220,512,352	76,666,640,278

25.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận kế toán được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc của kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
 Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

25.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty đã ghi nhận một số tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong kỳ này và kỳ trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2025	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Chi phí phải trả	63,964,204,057	66,523,825,006
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	36,235,352,337	25,268,619,638
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	3,484,042,705	19,213,793,074
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	103,683,599,099	111,006,237,718

	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	
	Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025	VND Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024
Chi phí phải trả	(2,559,620,928)	(5,836,965,912)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	10,966,732,678	3,153,432,378
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(15,729,750,369)	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(7,322,638,619)	(2,683,533,534)

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SÓ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

B09a-DN

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025	VND Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024
Công ty TNHH Một thành viên 1 Digital Technology	Công ty con gián tiếp	Bán hàng hóa, dịch vụ Mua dịch vụ, hàng hóa Lãi cho vay Cho vay Đã trả nợ vay	69,981,910,462 92,154,993,957 2,043,685,841 161,650,000,000 157,600,000,000	97,785,557,471 2,308,912,359 1,050,069,862 84,000,000,000 74,100,000,000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Phát triển thị trường C.L và Chi nhánh	Công ty con gián tiếp	Bán hàng hóa, dịch vụ Mua dịch vụ, hàng hóa Lãi cho vay Cho vay Đã trả nợ vay	208,874,560 855,894,416 3,959,413,408 42,039,194,559 210,577,892,863	171,717,569 1,120,950,725 2,703,874,727 106,721,264,199 152,610,000,000
Công ty Cổ phần A Chi Sơn và chi nhánh	Công ty con gián tiếp	Bán hàng hóa, dịch vụ Mua dịch vụ, hàng hóa Lãi cho vay Cho vay Đã trả nợ vay	3,298,727,281 - 199,213,014 18,800,000,000 36,400,000,000	8,234,165,494 6,944,459 2,322,599,701 142,179,367,040 168,179,367,040
Công ty TNHH MTV DPHARMA	Công ty con gián tiếp	Mua dịch vụ, hàng hóa	3,922,362,315	4,005,270,179
Công ty TNHH Nexta	Công ty con trực tiếp	Góp vốn Bán hàng hóa, dịch vụ	35,400,000,000 27,272,727	- -
Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đại Tin	Công ty liên kết gián tiếp	Bán hàng hóa, dịch vụ	86,365,030,648	37,398,475,931

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp)

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Công ty cổ phần Việt Money	Công ty con gián tiếp đến 31.03.2025	Bán hàng hóa, dịch vụ Lãi cho vay Cho vay Đã trả nợ vay	62,532,941 6,531,785,495 78,258,433,333 65,360,733,334	- 7,428,362,891 96,060,733,334 40,700,000,000
Công ty Cổ phần thương mại và sản xuất Bellvina	Công ty con gián tiếp	Bán hàng hóa, dịch vụ	-	6,818,182
Công ty TNHH B2x Care Solutions Việt Nam	Công ty con gián tiếp	Bán hàng hóa, dịch vụ	533,818,803	18,333,334
Bà Tô Tiểu Yên	Chị của Thành viên HĐQT	Thuê nhà	120,000,000	

Các khoản phải thu các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Ngày 30 tháng 09 năm 2025	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Phải thu ngắn hạn của Khách hàng				
Công ty TNHH Một thành viên 1 Digital Technology	Công ty con gián tiếp	Cung cấp dịch vụ & bán hàng hóa	455,630,711	37,773,606,356
Chi nhánh Công ty cổ phần A Chi Sơn	Công ty con gián tiếp	Cung cấp dịch vụ & bán hàng hóa	1,054,663,200	2,872,896,085
Công ty TNHH B2x Care Solutions Việt Nam	Công ty con trực tiếp	Cung cấp dịch vụ & bán hàng hóa	38,274,175	-
Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đại Tín	Công ty liên kết gián tiếp	Cung cấp dịch vụ & bán hàng hóa	14,954,611,391	26,294,839,583
			16,503,179,477	66,941,342,024

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp)

Các khoản phải thu các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau (tiếp theo):

Phải thu ngắn hạn khác

		Ngày 30 tháng 09 năm 2025	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Công ty TNHH Một thành viên 1 Digital Technology	Công ty con gián tiếp	24,788,219	220,376,712
Công ty Cổ phần Dịch vụ Phát triển Thị trường C.L	Công ty con gián tiếp	21,349,132	196,024,244
Công ty Cổ phần Achison	Công ty con gián tiếp	-	31,536,986
Công ty Cổ phần Việt Money (*)	Công ty con gián tiếp	135,709,786	256,661,956
		181,847,137	704,599,898

Phải thu dài hạn khác

Công ty TNHH Một Thành viên Dpharma	Công ty con gián tiếp	3,742,457,104	3,742,457,104
--	--------------------------	----------------------	----------------------

Phải thu về cho vay ngắn hạn

Công ty TNHH Một thành viên 1 Digital Technology	Công ty con gián tiếp	26,050,000,000	22,000,000,000
Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Phát Triển Thị Trường C.L	Công ty con gián tiếp	20,490,418,593	189,029,116,897
Công ty cổ phần A Chi Sơn	Công ty con gián tiếp	79,758,433,333	17,600,000,000
Công ty cổ phần Việt Money (*)	Công ty con gián tiếp	66,860,733,334	66,860,733,334
		126,298,851,926	295,489,850,231

(*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025, Công ty Cổ phần Việt Money không còn là công ty con gián tiếp của Công ty. (Thuyết minh số 6)

Trả trước cho người bán ngắn hạn

Công ty TNHH Một thành viên 1 Digital Technology	Công ty con gián tiếp	3,036,854,089	271,254,250
		3,036,854,089	271,254,250

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp)

Các khoản phải trả các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau (tiếp theo):

Phải trả người bán ngắn hạn

		Ngày 30 tháng 09 năm 2025	VND Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Công ty TNHH MTV DPHARMA	Công ty con gián tiếp	Cung cấp dịch vụ	479,399,839
Chi phí phải trả ngắn hạn			
Công ty TNHH Một Thành viên 1 Digital Technology	Công ty con gián tiếp	Giảm trừ doanh thu	3,025,545,785
Công ty TNHH Digiworld Venture	Công ty con trực tiếp_31.03.25	Chi phí lãi vay	-
			54,849,315
			17,912,329,958
Người mua trả trước ngắn hạn			
Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đại Tín	Công ty liên kết	Ứng trước tiền hàng	493,082,072
Vay ngắn hạn			
Công ty TNHH Digiworld Venture	Công ty con trực tiếp_31.03.25	Vay	-
			57,200,000,000

Thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và ủy Ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị như sau:

Tên	Chức vụ	Thù lao	
		Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025	Cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024
Ông Đoàn Hồng Việt	Chủ tịch	139,481,000	135,411,639
Bà Đặng Kiên Phương	Tổng Giám đốc	142,010,000	137,805,228
Bà Tô Hồng Trang	Phó Tổng Giám đốc	133,658,000	129,227,000
Ông Shekhar Himanshu	Phó Tổng Giám đốc (đến 01.09.2024)	-	1,133,787,004
Ông Nguyễn Duy Tùng	Thành viên độc lập	90,000,000	90,000,000
Ông Trần Bảo Minh	Thành viên độc lập	90,000,000	90,000,000
		595,149,000	1,716,230,871

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

B09a-DN

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Công ty và các bên liên quan có giao dịch với Công ty trong kỳ và tại ngày 30 tháng 9 năm 2025 như sau

*Bên liên quan**Mối quan hệ*

Ông Đoàn Hồng Việt

Chủ tịch

Bà Đặng Kiện Phương

Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc

Bà Tô Hồng Trang

Thành viên HĐQT/

Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Duy Tùng

Thành viên HĐQT/

Chủ tịch Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị

Ông Trần Bảo Minh

Thành viên HĐQT/

Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị

Bà Tô Tiểu Yến

Chị của Thành viên HĐQT

Công ty TNHH Nexta Capital

Công ty con trực tiếp

Công ty TNHH MTV Digiworld Venture

Công ty con trực tiếp

Công ty Cổ phần Tập đoàn B2X Việt Nam

(đến ngày 31 tháng 3 năm 2025)

Công ty con trực tiếp

Công ty TNHH MTV 1 Digital Technology

Công ty con gián tiếp

Công ty Cổ phần Dịch vụ Phát triển

Công ty con gián tiếp

Thị trường C.L

Công ty Cổ phần Thương Mại và Sản xuất

Công ty con gián tiếp

Bellvina

Công ty TNHH MTV DPharma

Công ty con gián tiếp

Công ty Cổ phần Achison

Công ty con gián tiếp

Công ty Cổ phần Việt Money Holdings

Công ty con gián tiếp

(đến ngày 31 tháng 3 năm 2025)

Công ty Cổ phần Việt Money

Công ty con gián tiếp

(đến ngày 31 tháng 3 năm 2025)

Công ty TNHH MTV Giải pháp Bất động sản

Công ty con gián tiếp

Việt Land

(đến ngày 31 tháng 3 năm 2025)

Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Việt

Công ty con gián tiếp

Technologies

(đến ngày 31 tháng 3 năm 2025)

Công ty TNHH B2X Care Solutions Việt Nam

Công ty con gián tiếp

Công ty Cổ phần Dược phẩm Đại Tín

Công ty liên kết gián tiếp

Công ty TNHH MTV Created Future

Cùng thành viên quản lý chủ chốt

Công ty TNHH MTV DHV

Cùng thành viên quản lý chủ chốt

Công ty TNHH MTV DKP

Cùng thành viên quản lý chủ chốt

Công ty TNHH MTV TOHT

Cùng thành viên quản lý chủ chốt

27. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản tiền thuê phải trả tối thiểu trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Ngày 30 tháng 09 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Dưới 1 năm	48,915,556,618	57,983,601,264
Từ 1 đến 5 năm	82,623,966,385	126,003,360,618
Trên 5 năm	654,430,739	3,599,369,062
TỔNG CỘNG	132,193,953,741	187,586,330,943

Bảo lãnh

Công ty đã bảo lãnh cho các khoản vay của Công ty TNHH Một Thành viên 1 Digital Technology và Công ty Cổ phần Achison với số tiền tối đa lần lượt là 50.000.000.000 VND và 60.000.000.000 VND

28. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có các sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty.


Trần Quốc Tâm
Người lập biểu


Vũ Thị Mai Hân
Kế toán trưởng


Đặng Kiện Phương
Tổng Giám Đốc

